

Số: **12/2020/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị M, SN 1990

Bị đơn: Anh Đỗ Tiến S, SN 1983

Người có QLVN liên quan: Cháu Đỗ Đức L, SN 17/12/2015

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh S – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: : ĐB, CN, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị M và anh Đỗ Tiến S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Cao Thị M và anh Đỗ Tiến S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị M, anh S có 01 con chung là Đỗ Đức L, SN 17/12/2015. Hiện nay cháu L đang ở với anh S. Nay ly hôn anh S, chị M thống nhất thỏa thuận để anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến khi thành niên. Chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh S. Chị M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh S, chị M không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000667 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Còn 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, chị M tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã CN, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Dục